

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động tổng thể dự án
“Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững”
(CRSD) tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ văn bản số 557/TTg-QHQT ngày 09/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững” do WB tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2252/QĐ-BNN-KH ngày 18/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD)” và Quyết định số 770/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/4/2012 về việc phê duyệt nội dung Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững” vốn vay Ngân hàng thế giới (WB);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 198/TTr-SKHĐT ngày 24/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động tổng thể dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững” (CRSD) tỉnh Bình Định như sau:

- 1. Tên dự án:** Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững.
- 2. Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- 3. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định.
- 4. Thời gian thực hiện:** 5 năm (2012 – 2017).
- 5. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án:**

5.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu chung phát triển của dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD) là nâng cao việc quản lý nguồn lợi ven biển tỉnh Bình Định. Mục tiêu này sẽ đạt được thông qua việc tăng cường năng lực thể chế cho ngành thủy sản trong việc quản lý bền vững các nguồn lợi; thúc đẩy các biện pháp thực hành tốt trong nuôi trồng thủy sản bền vững và thực hiện các quy trình thực hành tốt vì sự bền vững của ngành khai thác thủy sản ven bờ.

5.2. Các kết quả đầu ra của dự án:

- Cải thiện việc quy hoạch phát triển ngành Thủy sản ở Bình Định thông qua việc quy hoạch không gian tổng hợp, đánh giá quản lý rủi ro tổng hợp, cải thiện các hệ thống thu thập và phổ biến thông tin dữ liệu;

- Tăng cường kiểm soát dịch bệnh ở tôm thông qua việc thúc đẩy sử dụng giống có chứng nhận và giám sát chất lượng con giống; đưa vào áp dụng và nhân rộng các thực hành nuôi trồng thủy sản tốt; và cải thiện việc quản lý rủi ro và dịch bệnh tại các khu vực nuôi trồng được dự án hỗ trợ;

- Tăng cường quản lý khai thác thủy sản ven bờ thông qua việc thực hiện thí điểm các mô hình đồng quản lý, hạn chế việc đăng ký mới các tàu, thuyền đánh cá cỡ nhỏ, giảm tình trạng sử dụng ngư cụ mang tính hủy diệt tại các khu vực dự án;

- Cải thiện sinh kế cho cộng đồng ven biển tại các khu vực của dự án thông qua việc thiết kế và thực hiện các chương trình sinh kế phụ và chuyển đổi nghề phù hợp cho những ngư dân tự nguyện từ bỏ nghề khai thác;

- Giảm thiệt hại về số lượng và giá trị sản phẩm khai thác thông qua việc cải thiện điều kiện vệ sinh và nâng cấp các cơ sở, trang thiết bị tại các bến cá được dự án hỗ trợ.

6. Nội dung hoạt động và các hạng mục chủ yếu của dự án:

* Dự án có 4 hợp phần chính:

6.1. Hợp phần A: Tăng cường năng lực thể chế cho quản lý nguồn lợi thủy sản bền vững.

Tổng vốn đầu tư: 370 nghìn USD (7.770 triệu VNĐ).

Trong đó:

- Vốn IDA: 370 nghìn USD (7.770 triệu VNĐ).
- Vốn đối ứng địa phương: Không.
- Vốn tư nhân: Không.

6.2. Hợp phần B: Thực hành tốt trong nuôi trồng thủy sản bền vững

Tổng vốn đầu tư: 2.667 nghìn USD (56.007 triệu VNĐ).

Trong đó:

- Vốn IDA: 1.996 nghìn USD (41.916 triệu VNĐ).
- Vốn đối ứng: 71 nghìn USD (1.491 triệu VNĐ).
- Vốn tư nhân: 600 nghìn USD (12.600 triệu VNĐ).

6.3. Hợp phần C: Quản lý bền vững ngành đánh bắt thủy sản ven bờ

Tổng vốn đầu tư: 5.557 nghìn USD (116.697 triệu VNĐ).

Trong đó:

- Vốn IDA: 4.713 nghìn USD (98.973 triệu VNĐ).
- Vốn đối ứng: 844 nghìn USD (17.724 triệu VNĐ).
- Vốn tư nhân: Không.

6.4. Hợp phần D: Quản lý, giám sát và đánh giá dự án

Tổng vốn đầu tư: 893 nghìn USD (18.743 triệu VNĐ).

Trong đó:

- Vốn IDA: 652 nghìn USD (13.692 triệu VNĐ).
- Vốn đối ứng: 241 nghìn USD (5.051 triệu VNĐ).
- Vốn tư nhân: Không.

7. Tổng vốn đầu tư: 9.487 nghìn USD (199.217 triệu VNĐ).

Trong đó:

- Vốn IDA: 7.731 nghìn USD (162.351 triệu VNĐ).
- Vốn đối ứng: 1.156 nghìn USD (24.266 triệu VNĐ).
- Vốn tư nhân: 600 nghìn USD (12.600 triệu VNĐ).

8. Cơ chế thực hiện dự án:

8.1. Về cơ chế hoạt động: Theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn vốn hỗ trợ và phát triển chính thức ODA và các hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới (WB) liên quan đến công tác quản lý tài chính của dự án.

8.2. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh:

- Ban Chỉ đạo Dự án:

+ Thay mặt UBND tỉnh tiến hành giám sát công tác QLTC của Dự án, kiểm tra các báo cáo tài chính, hỗ trợ cho PPMU về mặt chính sách có liên quan tới QLTC, nếu cần.

- Sở Tài chính:

- + Kiểm tra các Báo cáo Tài chính do PPMU lập;
- + Thẩm tra quyết toán các hoạt động do PPMU thực hiện để trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt quyết toán;
- + Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan giải quyết các vướng mắc về tài chính của Dự án.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- + Thực hiện kiểm soát chi đối với việc sử dụng vốn của TKCĐ để thanh toán các chi tiêu của PPMU;
- + Thực hiện kiểm soát chi và thanh toán chi tiêu bằng vốn đối ứng của PPMU;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- + Phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện, cơ cấu vốn của Dự án, Hỗ trợ PPMU lập kế hoạch vốn hàng năm để trình UBND Tỉnh phê duyệt;
- + Hỗ trợ PPMU về các thủ tục và qui trình thẩm định các báo cáo khả thi, các hợp phần Dự án, thẩm định kế hoạch đấu thầu và trình UBND tỉnh phê duyệt;
- + Là cơ quan đầu mối trong công tác tổ chức thẩm định Dự án;
- + Phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan trong công tác thẩm định và tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt Dự án;

+ Phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan giải quyết các vướng mắc của Dự án.

- Sở Xây dựng:

+ Hỗ trợ và giám sát PPMU trong việc tuân thủ quy trình thiết kế, quản lý chất lượng công trình.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Theo dõi an toàn môi trường, rà soát các định mức đơn giá liên quan việc áp dụng cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, phí môi trường...

- Ngân hàng phục vụ:

+ Là ngân hàng dịch vụ cho dự án được Ngân hàng Nhà nước chỉ định và Ngân hàng Thế giới chấp thuận; Phục vụ các giao dịch liên quan đến việc sử dụng vốn của PPMU; thực hiện việc tiếp nhận và thanh toán vốn IDA của PPMU theo đúng nội dung đã được KBNN kiểm soát chi;

+ Có trách nhiệm phục vụ các hoạt động thanh toán và giải ngân của dự án một cách chính xác, nhanh chóng, kịp thời và theo đúng yêu cầu của Dự án;

+ Cung cấp thông tin về TKCĐ của PPMU theo yêu cầu của kiểm toán độc lập.

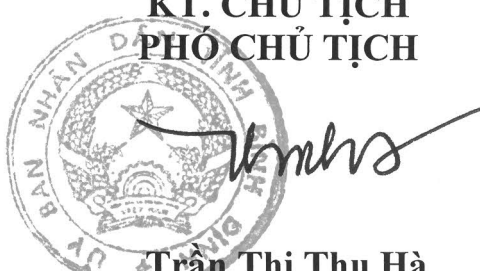
Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT (chủ đầu tư) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL DA CRSD;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (17b).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Hà